

(Ban hành kèm)

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN 3
		TỪ
(1)	(2)	(3)
1	BÁC SĨ YERSIN	NGÃ 6
2	BẠCH ĐẰNG	NGUYỄN TRI PHƯƠNG
3	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM	PHAN ĐÌNH GIÓT
4	ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG (QUỐC LỘ 13)	NGÃ 4 SÂN BANH
5	ĐIỀU ONG	BẠCH ĐẰNG
6	ĐÌNH BỘ LĨNH	BẠCH ĐẰNG
7	ĐOÀN TRẦN NGHIỆP	HÙNG VƯƠNG
8	HÙNG VƯƠNG	TRẦN HÙNG ĐẠO
9	LÊ LỢI	NGUYỄN THÁI HỌC
10	NGUYỄN DU	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
11	NGUYỄN THÁI HỌC	LÊ LỢI
12	QUANG TRUNG	NGÃ 6
13	TRẦN HÙNG ĐẠO	NGÃ 6
14	BÀ TRIỆU	HÙNG VƯƠNG
15	BẠCH ĐẰNG	CẦU ÔNG KIỂM

16	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (TRỪ CÁC THỬA ĐẤT THUỘC KHU TĐC KHU 3 PHƯỜNG CHÁNH NGHĨA)	PHAN ĐÌNH GIÓT
17	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (TRỪ CÁC THỬA ĐẤT THUỘC KHU TĐC KHU 3 PHƯỜNG CHÁNH NGHĨA)	LÊ HỒNG PHONG
18	ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG (QUỐC LỘ 13)	SUỐI CÁT
19	ĐƯỜNG 30/4	ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG
20	ĐƯỜNG 30/4	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
21	HAI BÀ TRUNG	VĂN CÔNG KHAI
22	HOÀNG VĂN THỤ	THÍCH QUẢNG ĐỨC
23	HUỲNH VĂN CÙ	NGÃ 4 CHỢ CÂY DỪA
24	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGUYỄN THÁI HỌC
25	LÝ THƯỜNG KIỆT	VĂN CÔNG KHAI
26	NGÔ GIA TỰ	ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG
27	NGÔ QUYỀN	BẠCH ĐẰNG
28	NGÔ TÙNG CHÂU	NGUYỄN THÁI HỌC
29	NGUYỄN AN NINH	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
30	NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	TRẦN HÙNG ĐẠO
31	NGUYỄN TRÃI	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
32	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	CẦU THẦY NĂNG

33	PHAN ĐÌNH GIÓT	THÍCH QUẢNG ĐỨC
34	THẦY GIÁO CHƯƠNG	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
35	THÍCH QUẢNG ĐỨC	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
36	TRẦN TỬ BÌNH	LÝ THUỜNG KIẾT
37	TRẦN VĂN THỎ	VĂN CÔNG KHAI
38	VĂN CÔNG KHAI	HÙNG VƯƠNG
39	VÕ THÀNH LONG	BÁC SĨ YERSIN
40	VÕ THÀNH LONG	VÕ THÀNH LONG
41	ÂU CỖ	BÁC SĨ YERSIN
42	BÀU BÀNG	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
43	BÙI QUỐC KHÁNH	LÒ CHÉN
44	ĐƯỜNG CHÙA HỘI KHÁNH	BÁC SĨ YERSIN
45	ĐƯỜNG CHÙA HỘI KHÁNH	CTY TNHH HỒNG ĐỨC
46	ĐƯỜNG VEN SÔNG SÀI GÒN	NGUYỄN TRI PHƯƠNG
47	HUỲNH VĂN CÙ	CẦU PHÚ CƯỜNG
48	LẠC LONG QUÂN	NGUYỄN VĂN TIẾT
49	LÀO CAI	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
50	LÊ HỒNG PHONG	ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG
51	LÊ HỒNG PHONG	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
52	LÊ VĂN TÁM	NGUYỄN TRÃI
53	LÒ CHÉN	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

54	NGÔ CHÍ QUỐC	NGÔ QUYỀN
55	NGUYỄN HỮU CẢNH (ĐƯỜNG TỪ 30/4 ĐẾN LÊ HỒNG PHONG)	ĐƯỜNG 30/4 (SÂN BANH)
56	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	CẦU THỦ NGŨ
57	NGUYỄN VĂN BÉ (ĐƯỜNG LIÊN KHU 11, 12)	BẠCH ĐĂNG
58	NGUYỄN VĂN HỒN	BÁC SĨ YERSIN
59	NGUYỄN VĂN LỘNG	ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG
60	NGUYỄN VĂN TIẾT	ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG
61	NGUYỄN VĂN TIẾT	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
62	PHẠM NGŨ LÃO	BÁC SĨ YERSIN
63	TÚ XƯƠNG	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
64	TUYẾN NHÁNH HAI BÀ TRƯNG	HAI BÀ TRƯNG
65	TRẦN BÌNH TRỌNG	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
66	TRẦN PHÚ	THÍCH QUẢNG ĐỨC
67	TRẦN PHÚ	RANH KHU DÂN CƯ CHÁNH NGHĨA
68	VÕ MINH ĐỨC	ĐƯỜNG 30/4
69	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ CHÁNH NGHĨA	ĐƯỜNG NỘI BỘ CÒN LẠI CÓ BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG TỪ 9M TRỞ LÊN
70	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ CHÁNH NGHĨA	ĐƯỜNG NỘI BỘ CÒN LẠI CÓ BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG DƯỚI 9M
71	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU DÂN CƯ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ	

72	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU TĐC KHU 3 PHƯỜNG CHÁNH NGHĨA (KHU TĐC CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG)	THỬA ĐẤT TIẾP GIÁP ĐƯỜNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
73	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU TĐC KHU 3 PHƯỜNG CHÁNH NGHĨA (KHU TĐC CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG)	ĐƯỜNG NỘI BỘ CÒN LẠI CÓ BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG TỪ 9M TRỞ LÊN
74	ĐƯỜNG NỘI BỘ KHU TĐC KHU 3 PHƯỜNG CHÁNH NGHĨA (KHU TĐC CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG)	ĐƯỜNG NỘI BỘ CÒN LẠI CÓ BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG DƯỚI 9M
75	ĐƯỜNG D13	ĐƯỜNG 30/4
76	LÝ TỰ TRỌNG	NGUYỄN TRI PHƯƠNG
77	NGÔ THỊ LAN (ĐƯỜNG NGUYỄN TRI PHƯƠNG RA SÔNG SÀI GÒN)	NGUYỄN TRI PHƯƠNG
78	NGUYỄN VĂN CỪ	HUỲNH VĂN CỪ
79	PHAN BỘI CHÂU	VÕ MINH ĐỨC
80	XÓM GUỐC	PHAN BỘI CHÂU

81	ĐƯỜNG NỘI BỘ CÒN LẠI TRONG CÁC KHU THƯƠNG MẠI, KHU DỊCH VỤ, KHU DU LỊCH, KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ (HIỆN HỮU) CÒN LẠI.	BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG TỪ 9M TRỞ LÊN
82	ĐƯỜNG NỘI BỘ CÒN LẠI TRONG CÁC KHU THƯƠNG MẠI, KHU DỊCH VỤ, KHU DU LỊCH, KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ (HIỆN HỮU) CÒN LẠI.	BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG TỪ 6M ĐẾN DƯỚI 9M
83	ĐƯỜNG NỘI BỘ CÒN LẠI TRONG CÁC KHU THƯƠNG MẠI, KHU DỊCH VỤ, KHU DU LỊCH, KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ (HIỆN HỮU) CÒN LẠI.	BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG TỪ 4M ĐẾN DƯỚI 6M
84	ĐƯỜNG NỘI BỘ CÒN LẠI TRONG CÁC KHU CÔNG NGHỆ, KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP, KHU SẢN XUẤT, KHU CHẾ XUẤT CÒN LẠI.	BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG TỪ 9M TRỞ LÊN

85	ĐƯỜNG NỘI BỘ CÒN LẠI TRONG CÁC KHU CÔNG NGHỆ, KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP, KHU SẢN XUẤT, KHU CHẾ XUẤT CÒN LẠI.	BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG TỪ 6M ĐẾN DƯỚI 9M
86	ĐƯỜNG NỘI BỘ CÒN LẠI TRONG CÁC KHU CÔNG NGHỆ, KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP, KHU SẢN XUẤT, KHU CHẾ XUẤT CÒN LẠI.	BỀ RỘNG MẶT ĐƯỜNG TỪ 4M ĐẾN DƯỚI 6M
87	AN THANH 24	LÊ HỒNG PHONG
88	ĐÊ BAO SUỐI CÁT - BUNG BIỆP	RANH PHƯỜNG THUẬN AN

Phụ lục III

BẢNG GIÁ ĐẤT PHƯỜNG THỦ DẦU MỘT

theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT	
ĐẾN	ĐẤT Ở	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	
(4)	(5)	(6)	
ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG	89.600	53.800	
CẦU ÔNG KIỂM	89.600	53.800	
MŨI DÙI	61.000	36.600	
MŨI DÙI	52.160	31.300	
NGÔ TÙNG CHÂU	59.900	35.900	
TRẦN HƯNG ĐẠO	59.900	35.900	
BẠCH ĐẰNG	59.900	35.900	
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM	59.900	35.900	
QUANG TRUNG	47.900	28.700	
BÁC SĨ YERSIN	59.900	35.900	
BẠCH ĐẰNG	59.900	35.900	
CÔNG UBND THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT	59.900	35.900	
LÊ LỢI	59.900	35.900	
TRẦN VĂN THỐ	47.900	28.700	
CÔNG TRƯỜNG SỸ QUAN CÔNG BINH + NGUYỄN VĂN TIẾT	48.700	29.200	

LÊ HỒNG PHONG	46.700	28.000
RANH PHƯỜNG THUẬN AN	32.700	19.600
NGÃ 4 SÂN BANH	47.800	28.700
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM	48.600	29.200
NGUYỄN TRI PHƯƠNG	42.500	25.500
ĐOÀN TRẦN NGHIỆP	59.900	35.900
CUỐI TUYẾN (ĐƯỜNG N9)	57.800	34.700
ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG	40.100	24.100
VĂN CÔNG KHAI	59.900	35.900
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM	54.900	32.900
PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH CÔNG AN TỈNH	27.930	16.800
PHẠM NGŨ LÃO	59.900	35.900
ĐÌNH BỘ LĨNH	47.900	28.700
LÝ THƯỜNG KIẾT	50.100	30.100
VÕ THÀNH LONG	50.100	30.100
HÙNG VƯƠNG	56.400	33.800
CẦU THỦ NGŨ	41.000	24.600

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM	50.100	30.100
HÙNG VƯƠNG	50.100	30.100
ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG (QUỐC LỘ 13)	62.600	37.600
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM	50.100	30.100
ĐÌNH BỘ LĨNH	47.900	28.700
BÀU BÀNG	59.900	35.900
THÍCH QUẢNG ĐỨC	50.100	30.100
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM	37.600	22.600
CUỐI TUYẾN	34.100	20.500
NGUYỄN TRI PHƯƠNG	22.600	13.600
NGUYỄN TRI PHƯƠNG + ĐƯỜNG 30/4	22.600	13.600
CTY TNHH HỒNG ĐỨC	34.100	20.500
CUỐI TUYẾN	26.600	16.000
CUỐI TUYẾN NHỰA	19.800	11.900
NGÃ 4 CHỢ CÂY DỪA	25.400	15.200
TIỂU CHỦNG VIỆN THIÊN CHÚA GIÁO (TRƯỜNG ĐẢNG CŨ)	19.600	11.800
NGUYỄN TRI PHƯƠNG	20.000	12.000
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM	26.100	15.700
VÕ MINH ĐỨC	19.500	11.700
THẦY GIÁO CHUÔNG	35.600	21.400
BÀU BÀNG	28.200	16.900

NGUYỄN VĂN TIẾT	37.100	22.300
LÊ HỒNG PHONG	24.300	14.600
ĐƯỜNG 30/4	24.100	14.500
HUỲNH VĂN CÙ	24.500	14.700
ÂU CỐ	37.900	22.700
HUỲNH VĂN CÙ	15.800	9.500
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM	30.800	18.500
BẠCH ĐẰNG	24.600	14.800
ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG	30.800	18.500
NGUYỄN VĂN TIẾT	24.600	14.800
RẠCH THẦY NĂNG	30.000	18.000
ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG	21.300	12.800
RANH KHU DÂN CƯ CHÁNH NGHĨA	37.900	22.700
ĐƯỜNG 30/4	34.100	20.500
LÊ HỒNG PHONG	15.800	9.500
	41.500	24.900
	35.900	21.500
	36.000	21.600

	77.400	46.400
	48.000	28.800
	35.200	21.100
RANH PHƯỜNG THUẬN AN	9.800	5.900
PHAN BỘI CHÂU	24.400	14.600
SÔNG SÀI GÒN	12.300	7.400
RANH PHƯỜNG CHÁNH HIỆP	12.200	7.300
CẢNG BÀ LỰA	12.900	7.700
LÝ TỰ TRỌNG	12.900	7.700

	16.600	10.000
	15.400	9.200
	14.200	8.500
	7.000	4.200

	6.500	3.900
	6.100	3.700
RANH PHƯỜNG THUẬN AN	14.400	8.600
ĐẠI LỘ BÌNH DƯƠNG	14.400	8.600

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
(7)
44.800
44.800
30.500
26.100
30.000
30.000
30.000
30.000
24.000
30.000
30.000
30.000
30.000
24.000
24.400

23.400
16.400
23.900
24.300
21.300
30.000
28.900
20.100
30.000
27.500
14.000
30.000
24.000
25.100
25.100
28.200
20.500

25.100
25.100
31.300
25.100
24.000
30.000
25.100
18.800
17.100
11.300
11.300
17.100
13.300
9.900
12.700
9.800
10.000
13.100
9.800
17.800
14.100

18.600
12.200
12.100
12.300
19.000
7.900
15.400
12.300
15.400
12.300
15.000
10.700
19.000
17.100
7.900
20.800
18.000
18.000

38.700
24.000
17.600
4.900
12.200
6.200
6.100
6.500
6.500

8.300

7.700

7.100

3.500

3.300
3.100
7.200
7.200